

**PHÂN TÍCH PHÁP LÝ**  
**NGHỊ ĐỊNH 90/2026/NĐ-CP**  
**Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế**

Tổng hợp các hành vi vi phạm và mức xử phạt liên quan trực tiếp đến hoạt động của Nhà thuốc — Kèm lưu ý thực tiễn cho chủ nhà thuốc và dược sĩ phụ trách chuyên môn

<b>Số hiệu:</b> 90/2026/NĐ-CP	<b>Ngày ban hành:</b> 30/03/2026
<b>Cơ quan ban hành:</b> Chính phủ	<b>Ngày ký:</b> 02/04/2026
<b>Căn cứ:</b> Luật Dược 105/2016/QH13 (sửa đổi bởi Luật 44/2024/QH15)	<b>Phạm vi:</b> Xử phạt VPHC lĩnh vực y tế

**LƯU Ý QUAN TRỌNG:** Mức phạt trong Nghị định này là mức phạt đối với cá nhân. Đối với tổ chức (nhà thuốc hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp, hộ kinh doanh...), mức phạt tiền bằng 02 lần mức phạt đối với cá nhân (Điều 4 khoản 5).

## PHẦN I — TỔNG QUAN NGHỊ ĐỊNH

Nghị định 90/2026/NĐ-CP quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực y tế. Nghị định chia thành 3 chương, với Chương II (Mục 3) quy định cụ thể các hành vi vi phạm về dược và mỹ phẩm — đây là phần ảnh hưởng trực tiếp nhất đến hoạt động của nhà thuốc.

### Hình thức xử phạt

- Xử phạt chính:** Cảnh cáo; Phạt tiền
- Xử phạt bổ sung:** Tước quyền sử dụng giấy phép/chứng chỉ hành nghề (01-24 tháng); Tịch thu tang vật; Đình chỉ hoạt động (01-24 tháng)
- Khắc phục hậu quả:** Buộc tiêu hủy; Thu hồi thuốc; Nộp lại số lợi bất hợp pháp; Cải chính thông tin sai sự thật

### Mức phạt tiền tối đa (cá nhân)

Vi phạm về dược, mỹ phẩm: tối đa **100.000.000 đồng** đối với cá nhân và **200.000.000 đồng** đối với tổ chức (Điều 4 khoản 4).

## PHẦN II — BẢNG HÀNH VI VI PHẠM VÀ MỨC PHẠT

Dưới đây là tổng hợp các điều khoản liên quan trực tiếp đến nhà thuốc, được phân nhóm theo chủ đề.

### 1. Vi phạm về hành nghề dược (Điều 52)

ST T	Hành vi vi phạm	Mức phạt (cá nhân)	Xử phạt bổ sung
1	Người chịu trách nhiệm chuyên môn (DSPT) <b>vắng mặt</b> trong thời gian hoạt động của cơ sở bán lẻ thuốc mà không ủy quyền theo quy định	3 - 5 triệu đ	—
2	Không chấp hành quyết định của cơ quan nhà nước trong trường hợp dịch bệnh, thiên tai, thảm họa	3 - 5 triệu đ	—
3	Chưa hoàn thành chương trình đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược trong 03 năm	3 - 5 triệu đ	—
4	<b>Thay thế thuốc</b> đã kê trong đơn thuốc bằng thuốc khác có cùng hoạt chất, cách dùng, liều lượng khi chưa có sự đồng ý của người mua	3 - 5 triệu đ	—
5	Hành nghề dược mà <b>không có chứng chỉ hành nghề</b> hoặc trong thời gian bị tước quyền sử dụng chứng chỉ	5 - 10 triệu đ	—
6	Chịu trách nhiệm chuyên môn về dược tại <b>hai địa điểm</b> kinh doanh dược trở lên	5 - 10 triệu đ	—
7	Hành nghề dược không đúng <b>phạm vi hoạt động chuyên môn</b> ghi trong chứng chỉ	5 - 10 triệu đ	—
8	<b>Thuê, mượn chứng chỉ hành nghề dược</b> để hành nghề dược	10 - 20 triệu đ	Tước chứng chỉ 6-9 tháng
9	Cho thuê, cho mượn hoặc cho người khác sử dụng chứng chỉ hành nghề dược	10 - 20 triệu đ	Tước chứng chỉ 6-9 tháng

## 2. Vi phạm về cơ sở kinh doanh dược và điều kiện kinh doanh dược (Điều 53)

ST T	Hành vi vi phạm	Mức phạt (cá nhân)	Xử phạt bổ sung
1	Cơ sở tổ chức <b>bán lẻ thuốc lưu động</b> không đáp ứng điều kiện theo quy định	<b>1 - 3 triệu đ</b>	Đình chỉ 1-3 tháng
2	Cơ sở bán lẻ thuốc lưu động không thông báo bằng văn bản đến Sở Y tế trước khi tổ chức	<b>1 - 3 triệu đ</b>	—
3	Không đáp ứng một trong các quy định đối với cơ sở kinh doanh có <b>tổ chức kệ thuốc</b>	<b>3 - 5 triệu đ</b>	—
4	<b>Giả mạo giấy tờ</b> trong hồ sơ công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kệ thuốc	<b>10 - 15 triệu đ</b>	Đình chỉ 6-12 tháng
5	Không có biện pháp <b>cách ly/biệt trừ</b> thuốc: không đạt chất lượng; đã có thông báo thu hồi; đã hết hạn dùng; không rõ nguồn gốc, xuất xứ	<b>15 - 20 triệu đ</b>	Đình chỉ 1-3 tháng

## 3. Vi phạm về giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược (Điều 54)

ST T	Hành vi vi phạm	Mức phạt (cá nhân)	Xử phạt bổ sung
1	<b>Làm giả, sửa chữa</b> hồ sơ, giấy tờ, tài liệu, giấy chứng nhận để đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ ĐKKD dược	<b>20 - 30 triệu đ</b>	—
2	<b>Thuê, mượn, cho thuê, cho mượn</b> giấy chứng nhận đủ ĐKKD dược để kinh doanh dược	<b>20 - 30 triệu đ</b>	Tước giấy ĐKKD dược 22-24 tháng

## 4. Vi phạm quy định về bán lẻ thuốc, dược liệu (Điều 59)

Đây là điều khoản quan trọng nhất đối với nhà thuốc, quy định chi tiết các hành vi vi phạm trong hoạt động bán lẻ hàng ngày.

### 4.1. Mức phạt 1.000.000 - 3.000.000 đồng (Khoản 1)

ST T	Hành vi vi phạm	Mức phạt (cá nhân)	Xử phạt bổ sung
1	Bán dược liệu đã qua sơ chế <b>không bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng</b> theo quy định	1 - 3 triệu đ	—
2	Người trực tiếp tham gia bán lẻ thuốc <b>không có bằng cấp chuyên môn</b> theo quy định	1 - 3 triệu đ	—
3	<b>Không mở sổ</b> hoặc không sử dụng máy tính để quản lý nhập, xuất, tồn trữ, số lô, hạn dùng, nguồn gốc thuốc	1 - 3 triệu đ	—
4	Mua, bán thuốc vi phạm chất lượng ở <b>mức độ 3</b> sau khi đã có thông báo thu hồi	1 - 3 triệu đ	—
5	Không ghi rõ <b>tên thuốc, hàm lượng, hạn dùng</b> cho người sử dụng khi bán lẻ thuốc không đựng trong bao bì ngoài	1 - 3 triệu đ	—
6	Không lưu giữ <b>chứng từ, tài liệu</b> liên quan đến lô thuốc, nguyên liệu làm thuốc trong thời gian phải lưu giữ	1 - 3 triệu đ	—
7	<b>Không hợp tác hoặc cản trở</b> cơ quan kiểm tra chất lượng lấy mẫu thuốc để kiểm tra	1 - 3 triệu đ	—

### 4.2. Mức phạt 3.000.000 - 5.000.000 đồng (Khoản 2)

ST T	Hành vi vi phạm	Mức phạt (cá nhân)	Xử phạt bổ sung
1	Thay đổi vị trí, <b>mở rộng, sửa chữa</b> cơ sở bán lẻ thuốc mà không báo cáo thay đổi kèm tài liệu kỹ thuật	3 - 5 triệu đ	—

ST T	Hành vi vi phạm	Mức phạt (cá nhân)	Xử phạt bổ sung
2	Không có <b>khu vực riêng</b> cho các sản phẩm không phải là thuốc, hoặc không có biển hiệu ghi rõ 'sản phẩm này không phải là thuốc'	3 - 5 triệu đ	—
3	Mua, bán thuốc vi phạm chất lượng ở <b>mức độ 2</b> sau khi đã có thông báo thu hồi	3 - 5 triệu đ	—
4	Không có <b>thiết bị CNTT kết nối internet</b> và quản lý hoạt động mua, bán thuốc bằng phần mềm; hoặc không bảo đảm kiểm soát xuất xứ, giá cả, nguồn gốc thuốc mua vào, bán ra	3 - 5 triệu đ	—
5	Không có cơ chế <b>chuyển thông tin đầy đủ</b> về phân phối, chất lượng thuốc giữa nhà sản xuất với khách hàng và cơ quan quản lý	3 - 5 triệu đ	—

#### 4.3. Mức phạt 5.000.000 - 10.000.000 đồng (Khoản 3)

ST T	Hành vi vi phạm	Mức phạt (cá nhân)	Xử phạt bổ sung
1	Không <b>thu hồi</b> thuốc, dược liệu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền	5 - 10 triệu đ	—
2	Không có <b>phòng riêng để pha chế</b> hoặc không có nơi rửa dụng cụ pha chế đối với cơ sở bán lẻ có tổ chức pha chế	5 - 10 triệu đ	—
3	Không có <b>kho bảo quản</b> đúng điều kiện, hoặc không tuân thủ quy định về thực hành tốt GPP	5 - 10 triệu đ	—
4	Lưu trữ, bán lẻ thuốc <b>không thuộc phạm vi kinh doanh</b> ghi trong giấy chứng nhận đủ ĐKKD dược; thuốc chương trình mục tiêu quốc gia, thuốc viện trợ	5 - 10 triệu đ	—
5	<b>Bán lẻ vắc xin</b> (nhà thuốc không được bán lẻ vắc xin)	5 - 10 triệu đ	—

ST T	Hành vi vi phạm	Mức phạt (cá nhân)	Xử phạt bổ sung
6	Không nộp hồ sơ <b>đánh giá định kỳ</b> việc duy trì <b>đáp ứng thực hành tốt GPP</b>	5 - 10 triệu đ	—
7	Không có thiết bị, không triển khai ứng dụng CNTT, không thực hiện <b>kết nối mạng</b> , không bảo đảm kiểm soát xuất xứ, giá cả, nguồn gốc thuốc	5 - 10 triệu đ	—
8	Cơ quan có thẩm quyền kết luận cơ sở <b>chưa đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GPP</b>	5 - 10 triệu đ	—
9	Nhà thuốc thuộc chuỗi nhận thuốc từ cơ sở <b>không phải là cơ sở tổ chức chuỗi</b> nhà thuốc	5 - 10 triệu đ	—
10	Không đúng với <b>địa điểm ghi trên giấy chứng nhận đủ ĐKKD</b> dược (trừ mua bán TMĐT)	5 - 10 triệu đ	—
11	Bán lẻ thuốc theo phương thức TMĐT nhưng <b>không tổ chức tư vấn, hướng dẫn</b> trực tuyến về cách sử dụng thuốc cho người mua; không đăng tải đầy đủ thông tin	5 - 10 triệu đ	—

**4.4. Mức phạt 10.000.000 - 20.000.000 đồng (Khoản 4)**

ST T	Hành vi vi phạm	Mức phạt (cá nhân)	Xử phạt bổ sung
1	Mua, bán <b>thuốc thử lâm sàng</b>	<b>10 - 20 triệu đ</b>	—
2	Mua, bán thuốc được sản xuất, bào chế, pha chế <b>theo đơn từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh</b> (trừ trường hợp được phép)	<b>10 - 20 triệu đ</b>	—
3	Mua, bán thuốc <b>hóa dược pha chế theo đơn</b> của nhà thuốc khác	<b>10 - 20 triệu đ</b>	—
4	Mua, bán thuốc thuộc <b>danh mục thuốc hạn chế bán lẻ</b> khi chưa được phép	<b>10 - 20 triệu đ</b>	—
5	Không có biện pháp <b>cách ly hoặc biệt trữ</b> đối với thuốc, dược liệu: không đạt tiêu chuẩn chất lượng; đã có thông báo thu hồi; đã hết hạn dùng; không rõ nguồn gốc, xuất xứ	<b>10 - 20 triệu đ</b>	—
6	Mua bán thuốc vi phạm chất lượng ở <b>mức độ 1</b> sau khi đã có thông báo thu hồi	<b>10 - 20 triệu đ</b>	—
7	<b>Bán thuốc kê đơn khi không có đơn thuốc</b>	<b>10 - 20 triệu đ</b>	Tước giấy ĐKKD 1-2 tháng (tái phạm)
8	Cơ sở tổ chức chuỗi nhà thuốc <b>luân chuyển chuyên môn</b> giữa các nhà thuốc mà không có văn bản thông báo cơ quan có thẩm quyền	<b>10 - 20 triệu đ</b>	—
9	Kinh doanh TMDT đối với <b>thuốc kiểm soát đặc biệt, thuốc hạn chế bán lẻ, thuốc kê đơn</b> (trừ trường hợp dịch bệnh truyền nhiễm nhóm A)	<b>10 - 20 triệu đ</b>	—
10	Kinh doanh thuốc TMDT thông qua các phương tiện <b>không phải là sàn giao dịch TMDT, ứng dụng TMDT, trang thông tin điện tử</b>	<b>10 - 20 triệu đ</b>	—

ST T	Hành vi vi phạm	Mức phạt (cá nhân)	Xử phạt bổ sung
11	Không có văn bản thông báo tới cơ quan có thẩm quyền <b>trước khi thực hiện kinh doanh thuốc TMĐT</b>	<b>10 - 20 triệu đ</b>	—

#### 4.5. Mức phạt 20.000.000 - 30.000.000 đồng (Khoản 5)

ST T	Hành vi vi phạm	Mức phạt (cá nhân)	Xử phạt bổ sung
1	Mua, bán thuốc, dược liệu <b>không có giấy chứng nhận đủ ĐKKD dược</b> (trừ trường hợp cơ sở có hoạt động dược không thuộc diện cấp giấy)	<b>20 - 30 triệu đ</b>	—
2	Hoạt động trong thời gian bị <b>đình chỉ hoạt động</b> hoặc trong thời gian bị <b>tước quyền sử dụng</b> giấy chứng nhận ĐKKD dược	<b>20 - 30 triệu đ</b>	—
3	Nhà thuốc chuỗi hoạt động trong thời gian cơ sở tổ chức chuỗi đã <b>chấm dứt hoặc tạm dừng hoạt động từ 06 tháng</b> trở lên	<b>20 - 30 triệu đ</b>	—

#### 4.6. Phạt theo giá trị hàng hóa vi phạm (Khoản 6)

Đối với hành vi mua, bán thuốc, dược liệu đã có thông báo thu hồi; không rõ nguồn gốc, xuất xứ; đã hết hạn dùng; không có giấy phép nhập khẩu; không có giấy đăng ký lưu hành — mức phạt được tính theo giá trị hàng hóa vi phạm:

ST T	Hành vi vi phạm	Mức phạt (cá nhân)	Xử phạt bổ sung
	Hàng hóa có giá trị <b>dưới 1.000.000 đ</b>	<b>1 - 2 triệu đ</b>	—
	Hàng hóa có giá trị <b>1 - 2 triệu đ</b>	<b>2 - 3 triệu đ</b>	—
	Hàng hóa có giá trị <b>2 - 5 triệu đ</b>	<b>3 - 5 triệu đ</b>	—
	Hàng hóa có giá trị <b>5 - 10 triệu đ</b>	<b>5 - 7 triệu đ</b>	—

ST T	Hành vi vi phạm	Mức phạt (cá nhân)	Xử phạt bổ sung
	Hàng hóa có giá trị <b>10 - 15 triệu đ</b>	<b>7 - 10 triệu đ</b>	Tước giấy ĐKKD 1-2 tháng (tái phạm)
	Hàng hóa có giá trị <b>trên 100 triệu đ</b>	<b>40 - 50 triệu đ</b>	Đình chỉ 6-9 tháng

*Lưu ý: Phạt tiền bằng 1,5 lần nếu vi phạm liên quan đến thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất hoặc phóng xạ. Phạt tiền bằng 02 lần nếu liên quan thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất (nhưng không quá 100.000.000 đồng).*

## 5. Vi phạm quy định về thuốc phải kiểm soát đặc biệt (Điều 65)

ST T	Hành vi vi phạm	Mức phạt (cá nhân)	Xử phạt bổ sung
1	Bảo quản, sản xuất, pha chế, cấp phát, sử dụng thuốc phải kiểm soát đặc biệt <b>không đúng quy định</b>	5 - 10 triệu đ	—
2	Vận chuyển, giao, nhận thuốc phải kiểm soát đặc biệt <b>không đúng quy định</b>	5 - 10 triệu đ	—
3	<b>Hủy thuốc</b> phải kiểm soát đặc biệt không đúng quy định	5 - 10 triệu đ	—
4	Không có đủ điều kiện về nhân sự, cơ sở vật chất để bảo đảm <b>không thất thoát</b> thuốc phải kiểm soát đặc biệt	30 - 40 triệu đ	Đình chỉ KD 1-3 tháng

## 6. Vi phạm quy định về quản lý giá thuốc (Điều 66)

ST T	Hành vi vi phạm	Mức phạt (cá nhân)	Xử phạt bổ sung
1	Cơ sở bán lẻ thuốc trong khuôn viên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh <b>bán thuốc với mức thặng số bán lẻ cao hơn mức tối đa</b>	10 - 20 triệu đ	Buộc hoàn trả chênh lệch
2	Không thực hiện công bố <b>giá bán buôn thuốc dự kiến</b> đối với thuốc kê đơn trước khi bán buôn lô thuốc đầu tiên	30 - 50 triệu đ	Buộc nộp hồ sơ công bố lại giá

## 7. Vi phạm quy định về thông tin thuốc (Điều 67)

ST T	Hành vi vi phạm	Mức phạt (cá nhân)	Xử phạt bổ sung
1	Người giới thiệu thuốc <b>không đeo thẻ</b> người giới thiệu thuốc khi hoạt động	200.000 - 500.000 đ	—

ST T	Hành vi vi phạm	Mức phạt (cá nhân)	Xử phạt bổ sung
2	<b>Thông tin, tiếp thị, tư vấn</b> sản phẩm không phải là thuốc có tác dụng chữa bệnh, khiến người tiêu dùng <b>hiểu nhầm</b> các sản phẩm đó là thuốc	<b>30 - 40 triệu đ</b>	Đình chỉ 3-6 tháng (vi phạm 3 lần/năm trở lên)
3	Sử dụng lợi ích vật chất hoặc tài chính để <b>tác động tới thầy thuốc, người dùng thuốc</b> nhằm thúc đẩy kê đơn, sử dụng thuốc	<b>30 - 40 triệu đ</b>	—

### 8. Vi phạm quy định về bao bì, nhãn thuốc (Điều 64)

ST T	Hành vi vi phạm	Mức phạt (cá nhân)	Xử phạt bổ sung
1	Nhập khẩu, mua, bán buôn thuốc <b>không còn nguyên vẹn bao bì</b> thương phẩm của nhà sản xuất	<b>5 - 10 triệu đ</b>	—
2	<b>Thay đổi, sửa chữa hạn dùng</b> của thuốc ghi trên nhãn	<b>20 - 30 triệu đ</b>	Đình chỉ 1-3 tháng; thu hồi & tiêu hủy thuốc

## PHẦN III — LƯU Ý PHÁP LÝ DÀNH CHO NHÀ THUỐC

### 1. Về nhân sự và hành nghề dược

- Dược sĩ phụ trách chuyên môn (DSPT) **phải có mặt** trong suốt thời gian nhà thuốc hoạt động. Nếu vắng mặt, phải ủy quyền bằng văn bản theo quy định. Vi phạm: 3-5 triệu đồng.
- DSPT **chỉ được chịu trách nhiệm chuyên môn tại một nhà thuốc**. Chịu trách nhiệm tại 2 cơ sở trở lên: phạt 5-10 triệu đồng.
- Mọi nhân viên bán hàng tại nhà thuốc **phải có bằng cấp chuyên môn** phù hợp. Vi phạm: 1-3 triệu đồng.
- Chứng chỉ hành nghề dược **phải được cập nhật kiến thức** chuyên môn trong chu kỳ 03 năm. Vi phạm: 3-5 triệu đồng.
- Tuyệt đối không** cho thuê, mượn, cho người khác sử dụng chứng chỉ hành nghề dược. Vi phạm: 10-20 triệu đồng + tước chứng chỉ 6-9 tháng.

### 2. Về giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược

- Nhà thuốc **bắt buộc phải có giấy chứng nhận đủ ĐKKD dược** còn hiệu lực. Kinh doanh không có giấy: phạt 20-30 triệu đồng.
- Không cho thuê, mượn** giấy chứng nhận đủ ĐKKD dược. Vi phạm: 20-30 triệu đồng + tước giấy 22-24 tháng.
- Không được hoạt động trong thời gian bị đình chỉ hoặc tước quyền sử dụng giấy ĐKKD dược.
- Phải **nộp hồ sơ đánh giá định kỳ** việc duy trì đáp ứng thực hành tốt GPP theo lộ trình. Vi phạm: 5-10 triệu đồng.

### 3. Về bán lẻ thuốc — Vấn đề 'nóng' nhất

- Bán thuốc kê đơn mà không có đơn thuốc** là hành vi bị xử phạt 10-20 triệu đồng. Trường hợp tái phạm: tước giấy ĐKKD dược 1-2 tháng. Đây là lỗi phổ biến nhất tại nhà thuốc.
- Khi bán lẻ thuốc không đựng trong bao bì ngoài, **bắt buộc phải ghi rõ tên thuốc, hàm lượng, hạn dùng, số lần dùng và cách dùng**. Vi phạm: 1-3 triệu

đồng.

- **Không tự ý thay thế thuốc** kê trong đơn bằng thuốc khác khi chưa có sự đồng ý của người mua. Vi phạm: 3-5 triệu đồng.
- Thuốc đã có thông báo thu hồi, hết hạn dùng, không rõ nguồn gốc **phải được cách ly, biệt trữ riêng**. Vi phạm: 10-20 triệu đồng.
- Thuốc vi phạm chất lượng mức 1 mà vẫn mua bán sau khi có thông báo thu hồi: phạt 10-20 triệu đồng.
- **Không được bán lẻ vắc xin** tại nhà thuốc. Vi phạm: 5-10 triệu đồng.
- Không được mua, bán thuốc thử lâm sàng; thuốc chương trình mục tiêu quốc gia; thuốc viện trợ.

#### 4. Về công nghệ thông tin và quản lý dữ liệu

- Nhà thuốc **bắt buộc phải có thiết bị CNTT kết nối internet** và sử dụng phần mềm quản lý hoạt động mua, bán thuốc. Vi phạm: 3-5 triệu đồng (mức nhẹ) đến 5-10 triệu đồng (mức nặng).
- Phải bảo đảm hệ thống **kiểm soát được xuất xứ, giá cả, nguồn gốc** thuốc mua vào, bán ra và truy xuất được nguồn gốc thuốc.
- Phải **liên thông và cập nhật đầy đủ dữ liệu** với hệ thống thông tin về dược theo hướng dẫn của Bộ Y tế.
- Phải **lưu giữ chứng từ, tài liệu** liên quan đến lô thuốc trong thời gian theo quy định. Vi phạm: 1-3 triệu đồng.

#### 5. Về thương mại điện tử (TMĐT)

- Trước khi kinh doanh thuốc qua TMĐT, **phải thông báo bằng văn bản tới cơ quan có thẩm quyền**. Vi phạm: 10-20 triệu đồng.
- Chỉ được kinh doanh thuốc TMĐT thông qua **sàn giao dịch TMĐT, ứng dụng TMĐT bán hàng, trang thông tin điện tử bán hàng có chức năng đặt hàng trực tuyến**.
- **Không được bán TMĐT** đối với: thuốc kiểm soát đặc biệt; thuốc hạn chế bán lẻ; thuốc kê đơn (trừ khi có dịch bệnh truyền nhiễm nhóm A).

- Phải tổ chức **tư vấn, hướng dẫn trực tuyến** cho người mua và đăng tải đầy đủ thông tin về giấy ĐKKD được, chứng chỉ hành nghề, thông tin thuốc.

## 6. Về chuỗi nhà thuốc

- Nhà thuốc thuộc chuỗi chỉ được **nhận thuốc từ cơ sở tổ chức chuỗi**. Nhận thuốc từ cơ sở khác: phạt 5-10 triệu đồng.
- Cơ sở tổ chức chuỗi khi luân chuyển chuyên môn giữa các nhà thuốc phải có **văn bản thông báo cơ quan có thẩm quyền**.
- Nhà thuốc chuỗi **không được hoạt động** khi cơ sở tổ chức chuỗi đã chấm dứt hoặc tạm dừng hoạt động từ 06 tháng trở lên.

## 7. Về thuốc kiểm soát đặc biệt

- Bảo quản, pha chế, cấp phát, sử dụng thuốc kiểm soát đặc biệt **phải tuân thủ đúng quy định**. Vi phạm: 5-10 triệu đồng.
- Phải có đủ điều kiện về nhân sự, cơ sở vật chất để  **bảo đảm không thất thoát** thuốc kiểm soát đặc biệt. Vi phạm: 30-40 triệu đồng + đình chỉ kinh doanh 1-3 tháng.
- Vi phạm liên quan đến thuốc gây nghiện, hướng thần, tiền chất: **mức phạt tăng gấp 1,5 - 2 lần**.

## 8. Tình tiết tăng nặng cần lưu ý

- **Tái phạm:** Là tình tiết tăng nặng, có thể dẫn đến mức phạt cao hơn và hình thức xử phạt bổ sung nghiêm khắc hơn.
- **Tổ chức vi phạm:** Nếu nhà thuốc hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp, mức phạt tiền = 02 lần mức phạt cá nhân.
- **Vi phạm nhiều lần:** Bị xử phạt về từng hành vi, đồng thời áp dụng tình tiết tăng nặng.

---

*Tài liệu này được tổng hợp từ Nghị định số 90/2026/NĐ-CP ngày 30/03/2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế. Tài liệu mang tính chất tham khảo, không thay thế tư vấn pháp lý chính thức. Chủ nhà thuốc nên tham khảo ý kiến luật sư hoặc chuyên gia pháp lý khi cần áp dụng cụ thể.*